TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TX THÀNH PHỐ HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: 611/2020/QĐST-HNGĐ	*HN, ngày* 21 *tháng* 10 *năm* 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, 212, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 13 tháng 10 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 563/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. ***Bà Hoàng Phương H***; Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Căn hộ số 802 nhà N, khu đô thị TH- NC, phường NC, quận TX, thành phố HN.

2. ***Ông Nguyễn Xuân H***, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Căn hộ số 802 nhà N, khu đô thị TH- NC, phường NC, quận TX, thành phố HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 01.10.2020, ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận TX giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân:

Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13.11.2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố HN. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung; bà Hoàng Phương H và ông Nguyễn Xuân H có 02 con chung: Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 27.10.2013 và Nguyễn Hoàng Linh S, sinh ngày 07.10.2016.

Khi ly hôn thỏa thuận giao nuôi con như sau: Giao cả hai con chung cho bà Hoàng Phương H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10.2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung và riêng: Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Về lệ phí: Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 10 năm 2020, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Hoàng Phương H và ông Nguyễn Xuân H có 02 con chung: Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 27.10.2013 và Nguyễn Hoàng Linh S, sinh ngày 07.10.2016.

Giao cả hai con chung cho bà Hoàng Phương H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10.2020 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Ông Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Xuân H và bà Hoàng Phương H đã nộp tại biên lai số 0000651 ngày 13.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố HN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận TX;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố HN).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).